TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Nghiệp;

2. Ông Thẩm Thanh Hải;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/ QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo Sùng A T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A M và bà Thào Thị K; vợ: Lầu Thị P; con: 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ T1 – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Lầu Thị P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ, ngày 31/3/2023 Công an huyện B nhận được tin báo của Công an xã H về việc phát hiện nương rẫy thuộc xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng có trồng nhiều cây (nghi là cây thuốc phiện). Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã phối hợp với Công an xã và chính quyền địa phương đến hiện trường vụ việc. Qua xác minh xác định khu vực nương rẫy này là của Sùng A T, sinh năm 1995, trú tại xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng đang quản lý và sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản làm việc, tiến hành phá nhổ, thu giữ, niêm phong toàn bộ số cây (nghi là cây thuốc phiện) và tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong kiểm đếm cây và trích mẫu gửi đi giám định thu của Sùng A T. Qua kiểm đếm xác định tổng số cây thuốc phiện thu giữ của Sùng A T là 623 (sáu trăm hai mươi ba) cây.

Ngày 05/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định số 23, 24 gửi V - Bộ C1 giám định. Tại bản kết luận số 2577/KL – KTHS, ngày 17/4/2023 của V - Bộ C1 Kết luận: Tìm thấy các hoạt chất chính của Thuốc phiện (Morphine, C, T2, P1 và N) trong mẫu gửi giám định; Bản kết luận số 2563/KL - KTHS, ngày 25/4/2023 của V - Bộ C1 kết luận: 20 cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là P2 somniferumL. Thuộc họ Anh túc. Họ Anh túc có tên khoa học là: Pa paveraceae J.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Toàn bộ số cây bị phát hiện, thu giữ tại đất rẫy của Thào ngày 31/3/2023 đều là cây thuốc phiện của T trồng. Khoảng đầu năm 2022 T mua 01 gói hạt giống cây thuốc phiện với một người đàn ông không quen biết tại khu vực vắng người thuộc Y, H, Cao Bằng với số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), sau khi mua được hạt giống Thào cất để đến tháng 12 năm 2022 T đem đi gieo trồng tại đất rẫy thuộc xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Mục đích Thào trồng cây thuốc phiện là để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi, ngoài ra không có mục đích khác. Thào tự trồng và tự chăm sóc cây, không có ai đến giúp, ngày 31/3/2023 bị Cơ quan Công an phát hiện, phá nhổ tổng là 623 cây thuốc phiện.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSBL ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”;

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về lý vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các yếu tố sau: nhân thân người phạm tội, về trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện khó khăn, vùng sâu, vùng xa, quanh năm gắn bó với lao động trồng trọt, nên ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức hiểu biết pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là 06 tháng tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tháng 12 năm 2022 Sùng A T thực hiện hành vi trồng cây thuốc phiện tại nương rẫy của gia đình thuộc xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Mục đích trồng cây thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi. Sùng A Thào tự trồng và chăm sóc, đến ngày 31/3/2023 bị cơ quan Công an phát hiện, phá nhổ tổng số 623 cây thuốc phiện.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Sùng A T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà

nước quy định về việc trồng cây thuốc phiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Sùng A T về tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lầu Thị P là vợ của Sùng A T có đến khu vực rẫy và nhìn thấy cây Thào trồng, nhưng P không biết là cây gì và cũng không tham gia cùng T trồng cây thuốc phiện. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được xét thấy không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Lầu Thị P.

Đối với người bán hạt giống cây thuốc phiện cho Sùng A T, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A T sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, được tuyên truyền pháp luật về việc nhà nước có chính sách loại bỏ việc trồng cây thuốc phiện và các cây khác có chứa chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện B nói riêng và tỉnh Cao Bằng nói chung, tình trạng trồng, sản xuất, tàng trữ và mua bán các chất ma túy diễn ra ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, để đảm bảo công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật có hiệu quả thì cần phải xử lý nghiêm minh các hành vi liên quan đến các chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Từ những phân tích trên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) bao tải niêm phong trên vỏ bao tải ghi: "Vận chứng của Sùng A T, sinh năm 1995 trú tại M, Hồ N, B, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 31/3/2023" là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) cái cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ, dài 79cm, cũ đã qua sử dụng là công vụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiên kinh tế xã hội khó khăn, thuộc diện được miễn án phí theo quy định của Pháp luật và đã có đơn xin miễn án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bao tải niêm phong trên vỏ bao tải ghi: "Vật chứng của Sùng A T, sinh năm 1995 trú tại M, Hồ N, B, Cao Bằng phát hiện, thu giữ ngày 31/3/2023";

- 01 (Một) cái cào bằng kim loại, có cán bằng gỗ, dài 79cm, cũ đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 52 ngày 28/8/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Hồng An, Bảo Lạc, CB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Văn Tôn